

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày: 15 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diệm và Ông Phan Thanh Bảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Phan Thị Q, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1994 tại huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm 9, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phan Quốc T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; chồng: chưa có; con: có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 29/11/2020. Bị cáo có mặt theo Lệnh trích xuất của Tòa án.

- Bị hại: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn C, xã Quảng M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị B, sinh năm 1965; nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Chị Phạm Thị V, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/11/2020, Phan Thị Q đến nhà bạn trai là Nguyễn Văn Đ chơi. Qua tìm hiểu, Q biết việc gia đình chị Hoàng Thị T (là chị dâu của anh Đ) có 01 đứa con nhỏ đã chết và hiện có con trai đang ốm phải nằm viện điều trị tại Bệnh viện. Q nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị T bằng hình thức xem bói, giải hạn. Cụ thể: sáng ngày 22/11/2020, Q sử dụng tài khoản facebook “Nguyen Thuy Dung” nhắn tin vào tài khoản facebook của chị T là “Nhật T”, với nội dung Q đi xem bói và được thầy bói nói là gia đình chị T đang gặp hạn nặng phải làm lễ để giải hạn, nếu không con trai của chị T đang ốm sẽ chết, chị T tin những lời Q nói là thật nên đồng ý giải hạn. Sau đó, Q yêu cầu chị T chuyển số tiền 7.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng để làm lễ giải hạn và 2.000.000 đồng để cảm ơn thầy đã làm lễ giải hạn) vào số tài khoản 105872198375, do Q làm chủ tài khoản mở tại Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Hương Khê, Hà Tĩnh. Đến khoảng 14h30 cùng ngày, chị T sử dụng dịch vụ Smartbanking chuyển số tiền 7.000.000 đồng từ tài khoản của mình mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Bắc Quảng Bình vào tài khoản trên của Q. Khoảng 30 phút sau, Q gọi điện tiếp cho chị T nói đứa con của chị T đã mất ứng lên quấy rối gia đình, khiến chị T và chồng đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài sẽ bị chết vì tai nạn. Q yêu cầu chị T chuyển tiếp số tiền 12.000.000 đồng để làm lễ giải hạn cho chị T và chồng. Do lo sợ và tin lời nói của Q, chị T đồng ý và chuyển tiếp vào tài khoản của Q số tiền 12.000.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, Q tiếp tục gọi điện thoại cho chị T nói chị T bị hạn nặng phải làm lễ “tê trâu” để thể mạng nếu không sẽ bị chết. Q yêu cầu chị T chuyển tiếp số tiền 19.000.000 đồng để mua trâu làm lễ giải hạn, chị T đồng ý rồi chuyển vào số tài khoản của Q số tiền 19.000.000 đồng. Đến sáng ngày 24/11/2020, Q sử dụng tài khoản facebook nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho chị T với nội dung, do chị T đã nói chuyện giải hạn cho người khác biết, việc giải hạn không còn linh ứng nên phải làm lại từ đầu, nếu không thì vợ chồng và con cái của chị T sẽ bị tai nạn chết. Q yêu cầu chị T chuyển số tiền 50.000.000 đồng để làm lễ và mua trâu giải hạn, chị T đồng ý. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, chị T chuyển vào tài khoản của Q số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Q tiếp tục nhắn tin yêu cầu chị T chuyển thêm số tiền 13.000.000 đồng (Trong đó 12.000.000 đồng là để xin cho chị T và chồng mỗi người một lá bùa may mắn và 1.000.000 đồng là chi phí xăng xe đi lại cho thầy). Chị T đồng ý và chuyển vào số tài khoản của Q số tiền 13.000.000 đồng. Một lúc sau, Q tiếp tục nhắn tin cho chị T yêu cầu chuyển thêm 5.000.000 đồng để thầy giải hạn đi đến Thanh Hóa gửi con trai của chị T cho khỏe mạnh. Chị T đồng ý rồi chuyển vào số tài khoản của Q số tiền 5.000.000 đồng. Đến chiều ngày 24/11/2020, Q tiếp tục nhắn tin cho chị T nói trường hợp của chị T thầy giải hạn báo là hạn nặng quá phải tiếp tục giải nếu không thì gia đình sẽ dễ bị tai nạn chết, yêu cầu chị T chuyển tiếp số tiền 100.000.000 đồng để giải hạn hết luôn, chị T đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, chị T chuyển đến tài khoản của Q số tiền 30.000.000 đồng và đến sáng 25/11/2020, chị T đến tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Bắc Quảng Bình chuyển số tiền 70.000.000 đồng vào tài khoản của Q. Sau khi nhận số tiền trên, Q tiếp tục nhắn cho chị T với nội dung mẹ của chị T bị người con đã chết của chị T ứng lên quấy phá và yêu cầu chuyển tiếp cho Q số tiền 12.000.000 đồng để giải hạn, nhưng chị T nói không có tiền. Sau đó, biết bị lừa chị T đã làm đơn tố cáo Q đến Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an thị xã Ba Đồn. Tổng số tiền mà Phan Thị Q đã chiếm đoạt của chị Hoàng Thị T là 206.000.000 đồng.

* Số tiền chiếm đoạt được Phan Thị Q sử dụng vào những mục đích cụ thể như sau:

- Chuyển đến số tài khoản 1251000157228, chủ tài khoản chị Phan Thị Vân A(chị gái Q) số tiền 65.000.000 đồng, cụ thể: ngày 24/11/2020, chuyển khoản 25.000.000 đồng, ngày 25/11/2020 chuyển khoản 40.000.000 đồng. Đến ngày 27/11/2020, chị V chuyển lại cho Q số tiền 22.000.000 đồng. Số tiền chị V còn giữ lại là 43.000.000 đồng.

- Tặng và mua tặng cho bà Trần Thị B (mẹ anh Nguyễn Văn Đ):

+ 01 máy giặt hiệu AQUA, mã sản phẩm AQW-FR100ET, màu nâu;

+ 01 bình nóng lạnh nhãn hiệu Electrolux;

+ 02 tủ nhựa đựng áo quần;

+ 01 bình lọc nước nhãn hiệu DAIKO;

+ 01 nồi lẩu nhãn hiệu GL.GALI và

+ 5.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ 01 dây chuyền kim loại màu vàng, hiệu PNJ, số hiệu 585, dài 48cm, rộng 0,2cm, có gắn mặt hình chữ nhật, hai bên viền có đính hạt màu trắng sáng.

- Mua tặng anh Nguyễn Văn Đ:

+ 01 dây chuyền vàng PNJ có ghi số 750;

+ 01 tủ đựng giày.

- Số tiền còn lại Q sử dụng vào mục đích mua sắm, tiêu xài cá nhân hết.

* Thu giữ vật chứng: Thu giữ những tài sản, đồ vật mà bị cáo Q tặng, cho và từ bị cáo Q, gồm:

- Từ bà Trần Thị B:

+ 5.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ 01 máy giặt hiệu AQUA, mã sản phẩm AQW-FR100ET, màu nâu, đã qua sử dụng;

+ 01 vỉ nướng điện bằng kim loại màu đen, nhãn hiệu Lock-Lock, đã qua sử dụng;

+ 01 máy lọc nước nhãn hiệu DAIKO, model DAW32008H, đã qua sử dụng;

+ 01 bình nóng lạnh màu trắng, nhãn hiệu Electrolux, model EWS202DX-DWM, đã qua sử dụng;

+ 01 nồi lẩu nhãn hiệu GL.Gali, màu xanh, model GL-1206, đã qua sử dụng;

+ 01 tủ nhựa đựng quần áo màu trắng, có hoa văn, kích thước (150x50x200) cm, đã qua sử dụng;

+ 01 tủ nhựa đựng quần áo màu nâu, kích thước (150x50x200)cm, đã qua sử dụng;

+ 01 dây chuyền kim loại màu vàng, hiệu PNJ, số hiệu 585, dài 48cm, rộng 0,2cm, có gắn mặt hình chữ nhật, hai bên viền có đính hạt màu trắng sáng.

- Từ anh Nguyễn Văn Đ:

+ 01 dây chuyền kim loại màu vàng, hiệu PNJ, trên mặt khóa của dây chuyền có chữ PNJ, Z và số 750;

+ 01 tủ gỗ màu vàng, kích thước (120 x 30 x 90) cm, đã qua sử dụng;

- Từ bị cáo Phan Thị Q:

+ 01 dây chuyền kim loại màu vàng, hiệu PNJ, có nhiều mắt xích hình số 8 liên kết với nhau, kích thước (1,3x0,4) cm trên bề mặt có ghi số 750, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kích thước (0,2x0,8)cm, trên bề mặt có trang trí nhiều hạt màu trắng sáng;

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng, kích thước (2,8x0,2)cm, trên nhẫn có khắc hình trang trí và đính nhiều hạt màu trắng sáng;

+ 01 dây chuyền đeo tay (lắc tay) bằng kim loại màu vàng, dài 26cm, có nhiều mắt xích hình tròn liên kết với nhau;

+ 02 vòng đeo tai (khuyên tai) hình tròn, bằng kim loại màu vàng, đường kính 1,2cm, mặt ngoài có đính hạt trang trí màu trắng sáng;

+ 01 điện thoại di động Iphone 6plus, màu vàng (gold), dung lượng 16GB, IMEI: 358354061206230, đã qua sử dụng;

- Thu giữ từ chị Hoàng Thị T:

+ 01 điện thoại di động Iphone 6plus, màu vàng(gold), ID: BCG-E2944A, IC: 579C-E2944A, đã qua sử dụng.

+ 5.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

* Xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 09 ngày 15 tháng 3 năm 2021 trả lại cho chủ sở hữu chị Hoàng Thị T 01 điện thoại di động Iphone 6plus, màu vàng (gold), ID: BCG-E2944A, IC: 579C-E2944A, đã qua sử dụng và 5.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Các vật chứng khác bao gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6plus, màu vàng (gold), dung lượng 16GB, IMEI: 358354061206230, đã qua sử dụng là công cụ mà bị cáo Phan Thị Q sử dụng vào việc nhắn tin chiếm đoạt tài sản của bị hại và các tài sản Q tặng và mua tặng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, mua sắm cho bản thân bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn chuyển Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn xử lý theo thẩm quyền.

* Về dân sự:

Quá trình điều tra giữa bị cáo Phan Thị Q và bị hại chị Hoàng Thị T cùng các bên liên quan đã tự thỏa thuận với nhau về mặt dân sự, như sau: Chị Phan Thị Vân Đã hoàn trả lại cho Phan Thị Q số tiền 43.000.000 đồng; bà Trần Thị B giao nộp lại số tiền 5.000.000 mà Q cho, tiền có từ chiếm đoạt của chị T; tổng số tiền 48.000.000 đồng. Số tiền này Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T. Hiện số tiền mà Q chưa bồi thường cho chị T là 158.000.000 đồng (206.000.000 đồng - 48.000.000 đồng = 158.000.000 đồng).

Bị cáo đề nghị sử dụng các tài sản đã biếu, tặng cho bà Trần Thị B, anh Nguyễn Văn Đ và mua sắm cho bản thân (Có từ tiền chiếm đoạt của chị Phạm Thị T) để bồi thường một phần, số tiền còn lại tiếp tục bồi thường. Tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị hại không nhất trí với đề xuất của bị cáo; tại phiên Tòa, bị hại nhất trí thỏa thuận theo phương án như bị cáo trình bày, là nhận lại các tài sản mà bị cáo Q đã mua sắm để tặng cho bà Bình, anh Điệp và cho bị cáo hiện đang bị thu giữ; yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chênh lệch sau khi cộng các tài sản trên thành giá trị bằng tiền so với số tiền 158.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa hôm nay vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, không có tranh chấp hay ý kiến gì về việc Cơ quan điều tra thu giữ những đồ vật, tài sản mà bị cáo đã tặng cho; xét thấy việc vắng mặt họ không trở ngại khách quan cho quá trình giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSBD ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Phan Thị Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Bản cáo trạng, đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Thị Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thị Q từ 07 (Bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (29/11/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận phương án thỏa thuận dân sự giữa bị cáo và bị hại, bị hại nhận lại các tài sản để cản trở số tiền còn phải bồi thường 158.000.000 đồng, số tiền chênh lệch còn lại tiếp tục buộc bị cáo bồi thường.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6plus, màu vàng (gold), dung lượng 16GB, IMEI: 358354061206230, đã qua sử dụng, là công cụ mà bị cáo Phan Thị Q sử dụng vào việc nhắn tin chiếm đoạt tài sản của bị hại; trả lại các vật chứng đã thu giữ từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và từ bị cáo Phan Thị Q (Có từ tiền chiếm đoạt của bị hại) cho chị Hoàng Thị T.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với toàn bộ nội dung Bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố đối với bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Từ ngày 22/11/2020 đến ngày 25/11/2020, lợi dụng hoàn cảnh gia đình, sự nhẹ dạ, cả tin và mê tín của bị hại; bằng thủ đoạn gian dối, bị cáo đã thông qua tài khoản mạng xã hội Facebook, nhiều lần đưa ra những thông tin giả, không đúng sự thật để chiếm đoạt nhiều lần tài sản của bị hại với tổng số tiền 206.000.000 đồng (Hai trăm lẻ sáu triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Phan Thị Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự, đúng như tội danh mà Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là hết sức liều lĩnh, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, tạo tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Do bị cáo thực hiện 08 lần chiếm đoạt tài sản, mỗi lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại đều đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; số tiền mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoàn trả cho bị cáo và đã bồi thường cho bị hại, bị cáo đề nghị dùng các tài sản đã mua để tặng cho người khác đã được Cơ quan điều tra thu giữ để bồi thường một phần cho bị hại, số tiền chênh lệch còn lại nhất trí bồi thường cho bị hại khi có điều kiện và được bị hại đồng ý, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có bố ông Phan Quốc T là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng Ba, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt và hình phạt bổ sung:

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và mang tính phòng ngừa chung.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không hành nghề gì, lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành án. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đề nghị sử dụng các tài sản đã biếu, tặng cho và mua sắm cho bản thân (Được xác định là vật chứng trong vụ án) trả lại cho bị hại để bồi thường một phần, theo giá trị đã mua; số tiền chênh lệch sau khi cộng các tài sản trên thành giá trị bằng tiền so với số tiền 158.000.000 đồng sẽ tiếp tục bồi thường cho bị hại.

Giá trị thành tiền của các tài sản: Theo trình bày của bị cáo, đối chiếu với tài liệu có trong hồ sơ, xác định giá thành tiền của các tài sản mà bị cáo đã mua để tặng cho và mua sắm cho bản thân có tổng số tiền 81.800.000 đồng; bị hại nhất trí về giá trị thành tiền của các tài sản như bị cáo trình bày. Tài sản thu giữ là vật chứng của vụ án, hiện Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn đang quản lý nên xem xét tại phần xử lý vật chứng.

Giá trị chênh lệch: Số tiền còn lại bị cáo bồi thường cho bị hại là số tiền phải bồi thường sau khi trừ số tiền đã mua các tài sản trên (158.000.000 - 81.800.000) đồng = 76.200.000 đồng; bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này. Xét thấy, việc bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là thực tế, rõ ràng, đúng quy định; cần giải quyết vấn đề dân sự trong cùng vụ án hình sự. Áp dụng Điều 30, khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Phan Thị Q phải bồi thường số tiền 76.200.000 đồng cho bị hại Hoàng Thị T.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với những tài sản bị cáo đã tặng cho, tự nguyện nộp lại cho Cơ quan điều tra, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6plus, màu vàng (gold), dung lượng 16GB, IMEI: 358354061206230, đã qua sử dụng là công cụ mà bị cáo Phan Thị Q sử dụng vào việc nhắn tin chiếm đoạt tài sản của bị hại nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu chị Hoàng Thị T 01 điện thoại di động Iphone 6plus, màu vàng (gold), ID: BCG-E2944A, IC: 579C-E2944A, đã qua sử dụng và 5.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 máy giặt hiệu AQUA, mã sản phẩm AQW-FR100ET, màu nâu, đã qua sử dụng; 01 vỉ nướng điện bằng kim loại màu đen, nhãn hiệu Lock-Lock, đã qua sử dụng; 01 máy lọc nước nhãn hiệu DAIKO, model DAW32008H, đã qua sử dụng;

01 bình nóng lạnh màu trắng, nhãn hiệu Electrolux, model EWS202DX-DWM, đã qua sử dụng; 01 nồi lẩu nhãn hiệu GL.Gali, màu xanh, model GL-1206, đã qua sử dụng; 01 tủ nhựa đựng quần áo màu trắng, có hoa văn, kích thước (150x50x200) cm, đã qua sử dụng; 01 tủ nhựa đựng quần áo màu nâu, kích thước (150x50x200)cm, đã qua sử dụng; 01 dây chuyền kim loại màu vàng, hiệu PNJ, số hiệu 585, dài 48cm, rộng 0,2cm, có gắn mặt hình chữ nhật, hai bên viền có đính hạt màu trắng sáng; 01 dây chuyền kim loại màu vàng, hiệu PNJ, trên mặt khóa của dây chuyền có chữ PNJ, Z và số 750; 01 dây chuyền kim loại màu vàng, hiệu PNJ, có nhiều mắt xích hình số 8 liên kết với nhau, kích thước (1,3x0,4) cm trên bề mặt có ghi số 750, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kích thước (0,2x0,8)cm, trên bề mặt có trang trí nhiều hạt màu trắng sáng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, kích thước (2,8x0,2)cm, trên nhẫn có khắc hình trang trí và đính nhiều hạt màu trắng sáng; 01 dây chuyền đeo tay (lắc tay) bằng kim loại màu vàng, dài 26cm, có nhiều mắt xích hình tròn liên kết với nhau; 02 vòng đeo tai (khuyên tai) hình tròn, bằng kim loại màu vàng, đường kính 1,2cm, mặt ngoài có đính hạt trang trí màu trắng sáng. Tài sản là các vật này có từ tiền chiếm đoạt của bị hại mà bị cáo đã sử dụng trái phép, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý trả lại các vật này cho bị hại Hoàng Thị T là phù hợp.

[8] Liên quan trong vụ án có chị Phan Văn A, anh Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị B là những người được bị cáo Q sử dụng tiền chiếm đoạt được của chị T để chuyển gửi tiền, tặng cho tài sản. Tuy nhiên những người này không biết nguồn gốc tiền và tài sản đó là do Q phạm tội mà có và đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra, không có tranh chấp hay yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các khoản 1, 3 Điều 21 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”, buộc bị cáo Phan Thị Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.810.000 đồng ($76.200.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.810.000 \text{ đồng}$) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 62; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 329; khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015;
Căn cứ vào các khoản 1, 3 Điều 21 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thị Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Thị Q 07 (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 29/11/2020).

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án, theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phan Thị Q phải bồi thường cho bị hại chị Hoàng Thị T số tiền 72.600.000 đồng (Bảy mươi hai triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi, theo lãi suất được xác định theo khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6plus, màu vàng (gold), dung lượng 16GB, IMEI: 358354061206230, đã qua sử dụng là công cụ mà bị cáo Phan Thị Q sử dụng vào việc nhắn tin chiếm đoạt tài sản của bị hại.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị T:

+ 01 máy giặt hiệu AQUA, mã sản phẩm AQW-FR100ET, màu nâu, đã qua sử dụng;

+ 01 vỉ nướng điện bằng kim loại màu đen, nhãn hiệu Lock-Lock, đã qua sử dụng;

+ 01 máy lọc nước nhãn hiệu DAIKO, model DAW32008H, đã qua sử dụng;

+ 01 bình nóng lạnh màu trắng, nhãn hiệu Electrolux, model EWS202DX-DWM, đã qua sử dụng;

+ 01 nồi lẩu nhãn hiệu GL.Gali, màu xanh, model GL-1206, đã qua sử dụng;

+ 01 tủ nhựa đựng quần áo màu trắng, có hoa văn, kích thước (150x50x200) cm, đã qua sử dụng;

+ 01 tủ nhựa đựng quần áo màu nâu, kích thước (150x50x200)cm, đã qua sử dụng;

+ 01 dây chuyền kim loại màu vàng, hiệu PNJ, số hiệu 585, dài 48cm, rộng 0,2cm, có gắn mặt hình chữ nhật, hai bên viền có đính hạt màu trắng sáng.

+ 01 dây chuyền kim loại màu vàng, hiệu PNJ, trên mắt khóa của dây chuyền có chữ PNJ, Z và số 750;

+ 01 dây chuyền kim loại màu vàng, hiệu PNJ, có nhiều mắt xích hình số 8 liên kết với nhau, kích thước (1,3x0,4) cm trên bề mặt có ghi số 750, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kích thước (0,2x0,8)cm, trên bề mặt có trang trí nhiều hạt màu trắng sáng;

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng, kích thước (2,8x0,2)cm, trên nhẫn có khắc hình trang trí và đính nhiều hạt màu trắng sáng;

+ 01 dây chuyền đeo tay (lắc tay) bằng kim loại màu vàng, dài 26cm, có nhiều mắt xích hình tròn liên kết với nhau;

+ 02 vòng đeo tai (khuyên tai) hình tròn, bằng kim loại màu vàng, đường kính 1,2cm, mặt ngoài có đính hạt trang trí màu trắng sáng;

+ 01 tủ gỗ màu vàng, kích thước (120 x 30 x 90) cm, đã qua sử dụng;

(Vật chứng có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 01/7/2021).

5. Án phí: Buộc bị cáo Phan Thị Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.810.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/7/2021); những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Anh Đức